

THÔNG BÁO

**Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước
của Trường THCS&THPT Quảng Khê quý III năm 2025**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính.

Trường THCS&THPT Quảng Khê thông báo công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước của Trường THCS&THPT Quảng Khê quý III năm 2025 theo biểu gửi kèm./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Ban Giám hiệu;
- Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng;
- Sở GD&ĐT Thái Nguyên (Báo cáo);
- Website trường THCS&THPT Quảng Khê;
- Lưu: VT, KT.



Dương Thị Lanh



Đơn vị: Trường THCS&THPT Quảng Khê
Chương. 422

Biểu số 3
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Phúc, ngày 20 tháng 10 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ 3 NĂM 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật của Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ ;

Trường THCS&THPT Quảng Khê công khai thực hiện dự toán ngân sách quý 3 năm 2025 như sau:

DVT: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực quý 3 năm 2025	Ước thực hiện quý 3 năm 2025/dự toán năm 2025 (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 3 năm 2025 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	Tổng cộng	11,001,000,000	2,447,900,269	22.25%	124.99%
A	Tổng số thu, chi, tiền học phí	98,000,000	47,189,400	1	
1	Học phí	14,000,000	0	0.00%	
2	NSNN cấp bù học phí	84,000,000	47,189,400	56.18%	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	10,903,000,000	2,400,710,869	22.02%	1
I	Kinh phí thường xuyên	10,903,000,000	2,400,710,869	22.02%	90.93%
	Quỹ tiền lương, các khoản đóng góp theo lương và chi hoạt động	10,853,000,000	2,384,759,089		
	Lương, các khoản đóng góp theo lương, chi hoạt động của hợp đồng lao động theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP	50,000,000	15,951,780		
II	Kinh phí không thường xuyên	4,048,000,000	81,873,112	77.36%	214.83%
1	Tiền thưởng thực hiện Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ	398,000,000	7,400,000	1.86%	
2	Lương, các khoản đóng góp theo lương, chi hoạt động của hợp đồng lao động theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP	74,000,000	31,287,438	42.28%	
3	Chính sách giáo dục đối với người khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính	100,000,000	0	0.00%	
4	Chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ.	804,000,000	0	0.00%	
	- Cấp bù miễn giảm học phí	84,000,000	47,189,400	56.18%	
	- Hỗ trợ chi phí học tập	720,000,000	0	0.00%	
5	Chế độ cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật học hòa nhập.	130,000,000	43,185,674	33.22%	
6	Kinh phí vận chuyển gạo cho các trường học theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ	20,000,000	0	0.00%	
7	Kinh phí hỗ trợ trường có 2 cấp học	30,000,000		0.00%	
8	Kinh phí tổ chức Đại hội Đảng nhiệm kỳ 2025-2030	29,000,000	0	0.00%	
9	Đề án tăng cường cơ sở vật chất (Mua thiết bị dạy học thực hiện chương trình GDPT năm 2018 cho các trường trực thuộc Sở GD&ĐT)	928,000,000	0	0.00%	
10	Khoản kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở vật chất, bổ sung mua sắm sửa chữa thiết bị của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.	100,000,000	0	0.00%	
11	Chính sách hỗ trợ học sinh vùng KTXH đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ	1,435,000,000		0.00%	